

895.922 840 3

ĐC

B 305 H

BAO ĐÔNG NAI

BIÊN HOA - ĐÔNG NAI trong tôi



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

KHU DU LỊCH BỬU LONG



Khu du lịch Bửu Long được xếp hạng là di tích danh thắng cấp quốc gia từ năm 1990 với cảnh quan thiên nhiên sơn thủy hữu tình.

Cách trung tâm thành phố Biên Hòa 2km, Khu du lịch Bửu Long rộng 45 héc-ta, có độ cao trung bình 100m so với mực nước biển bao gồm quần thể núi non, sông hồ, hang động. Khu danh thắng có hai cụm núi chính: Núi Long An có chùa Long Sơn Thạch Động (chùa Hang) và núi Bình Điện có chùa Bửu Phong là một trong những ngôi chùa cổ của xứ Đồng Nai...

Đến với Khu du lịch Bửu Long, du khách được thỏa sức tham quan những điểm đến mới lạ, đẹp ngỡ ngàng như: Bán đảo Long Sơn, Khu vườn tình yêu, Cầu tình yêu, Vườn Lan, Thiên Hậu Cổ Miếu... tất cả tạo nên một quần thể thiên nhiên hòa lẫn tâm linh sống động. Ngoài ra, với định hướng phát triển trở thành khu vui chơi giải trí tâm cổ khu vực, hiện nay Khu du lịch Bửu Long đang được đầu tư nhiều trò chơi hấp dẫn cho du khách.

Nhân trong quần thể này còn có Văn Miếu Trấn Biên, được xem như là Văn Miếu được Tự Giám của Nam bộ - một

điểm đến hết sức ý nghĩa đối với du khách có nhu cầu tìm hiểu về vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai.

Hiện nay, Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển Bửu Long là đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác Khu du lịch Bửu Long trên nhiều lĩnh vực như: du lịch, cắm trại dã ngoại, nhà hàng, khách sạn, tổ chức các tours du lịch trong và ngoài nước...

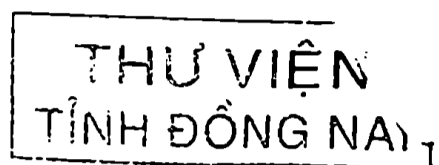
Ông Trần Đăng Ninh, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển Bửu Long cho biết trong những năm gần đây công ty đã đẩy mạnh đầu tư nhiều loại hình dịch vụ giải trí, chú trọng phát triển không gian xanh để thu hút du khách. Cuối năm 2018, khi Sở Văn hóa - thể thao và du lịch Đồng Nai cùng VNPT Đồng Nai ký kết thỏa thuận hợp tác triển khai du lịch thông minh, Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển Bửu Long chính là một trong những đơn vị tích cực hưởng ứng với mong muốn cùng đẩy mạnh khai thác, phát huy tiềm năng du lịch Đồng Nai; đẩy mạnh xúc tiến - quảng bá du lịch qua mạng internet; tạo sự đột phá cho ngành du lịch Đồng Nai trong tương lai...

Tam Minh

Biên Hòa - Đồng Nai trong tôi

Đồng Nai

**Biên Hòa - Đồng Nai
trong tôi**



2021.ĐC.VL

001790

Nhà xuất bản Đồng Nai

CHỦ BIÊN:

Nguyễn Tôn Hoàn

Tổng biên tập Báo Đồng Nai

TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Đinh Kim Tuấn

Phó tổng biên tập Báo Đồng Nai

Hà Thị Thanh Thúy

Biên tập viên Báo Đồng Nai

Ấm áp tình cảm về Biên Hòa - Đồng Nai trong tôi

Dịp kỷ niệm 320 năm vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai hình thành và phát triển, Báo Đồng Nai phát động cuộc thi viết chủ đề “Biên Hòa - Đồng Nai trong tôi”. Đây là sáng kiến của Ban biên tập Báo Đồng Nai nhằm khơi gợi sự thể hiện cảm xúc của con người về lịch sử hình thành, phát triển của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. Cuộc thi có chủ đề, quy chế rõ ràng, kịp thời, hợp lòng người nên được hưởng ứng nồng nhiệt. Chỉ trong một thời gian ngắn (từ ngày 1-11 đến 20-12-2018), Ban Tổ chức nhận được 72 bài dự thi của 61 tác giả trong và ngoài tỉnh.

Sức thu hút của cuộc thi này có lẽ là do chủ đề chạm đến trái tim của con người về quê hương xứ sở đang sống, yêu cầu bài viết dễ thể hiện “có sao nói vậy người ơi”, không phải tốn nhiều công sức tra cứu sách báo, tư liệu. Một phần, có lẽ vì theo điều lệ, cuộc thi không dành cho các cây bút chuyên nghiệp nên người bình thường “có cửa” để hy vọng. Sau bài *Nghĩa tình người Biên Hòa* đăng báo Đồng Nai số 3498 ngày 15-11-2018, thí sinh dự thi an tâm vì đó như là bài hưởng ứng khơi mào, không phải là bài “cạnh tranh”. Vậy là, thí sinh hào hứng gửi bài, có người gửi nhiều bài.

Các bài dự thi đến từ nhiều địa chỉ khác nhau, với đề tài khác nhau từ những nỗi niềm khác nhau, nhưng thảy đều từ “lòng thực, tình thật” về người thật việc thật trong đời sống. Đáng quý, mỗi bài viết đều thể hiện

những cung bậc cảm xúc chân thật, hồn nhiên, do vậy có tính thuyết phục, đáng tin cậy. Đây đó cũng có nhiều chỗ hành văn trắc trở, câu chữ nghèo hơn ý tưởng, nhưng đó là những nét đáng yêu của những tay bút không chuyên. Tiếc là, dung lượng hạn định trong khuôn khổ một bài báo (hơn ngàn chữ) nên khó cho tác giả diễn đạt hết lòng mình; đây cũng là cái hay để người viết chắt lọc nội dung tâm đắc nhất, không “hành hạ” Ban Giám khảo về “dây muống, dây cà”.

Nội dung các bài dự thi đều thể hiện sự cảm nhận của tác giả về cuộc sống, về giá trị lịch sử văn hóa ở vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai trong quá trình hình thành và phát triển. Nhiều bài viết khơi dòng cảm xúc về thời kỳ khẩn hoang, mở cõi của ông bà ta từ thế kỷ XVII. Thời ấy, các đợt cư dân từ xứ Bắc, xứ Trung hội tụ về, khai thác đất đai, sản vật địa phương để mưu sinh, lấy con người, tình người làm hạt nhân kết nối, tạo sự an lòng, ấm lòng ở xứ sở lạ lùng:

Đến đây xứ sở lạ lùng

Con chim kêu phải sợ, con cá vùng phải kinh.

Suốt một thời gian dài (từ năm 1620-1698), gần 80 năm sinh sống, phát triển ngoài hệ thống quản lý hành chính, cư dân khẩn hoang Biên Hòa - Đồng Nai lấy văn hóa làm nền tảng, làm thước đo, làm động lực và mục tiêu hoạt động. Ông bà ta khi chuyển cư đến xứ Đồng Nai không chỉ mang theo hạt giống, kinh nghiệm sản xuất, còn mang theo phong tục, tập quán ứng xử trong cuộc sống và hình bóng tổ tiên để phụng thờ; tạo nên bàn thờ tổ tiên trong nhà, cái đình, cái miếu ở làng xã làm trung tâm kết nối cộng đồng.

Loạt bài phản ánh giá trị văn hóa thể hiện trong việc bày trí, thực hành nghi lễ, tập quán của cộng đồng trong cúng đình, cúng miếu ở địa bàn tỉnh cũng như ở Long Khánh - Xuân Lộc cho thấy Biên Hòa - Đồng Nai là vùng đất kết tinh, lưu truyền, nối mạch giá trị văn hóa Việt Nam. Điều đó giải thích tại sao người Việt xưa tạo nên các cuộc chuyển cư đến Đồng Nai với quy mô lớn, diện rộng, phát triển nhanh mà không xa cội quên nguồn, vẫn là bộ phận máu thịt của dân tộc Việt Nam; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam mang phong cách Nam bộ. Hình ảnh của Lễ thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh vâng mệnh Chúa Nguyễn kinh lược, ổn định hành chính phương Nam là hình ảnh

của một đại quan chính trực, chinh phục cư dân xứ Đồng Nai bằng uy đức chứ không bằng vũ lực, “mang gươm đi mở cõi” chứ không phải vùng gươm chiến đấu.

Nhiều bài viết khơi dòng cảm xúc về Biên Hòa - Đồng Nai một thời máu lửa. Hình ảnh tang thương “Đồng Nai tranh ngói nhuộm màu mây” khi thực dân Pháp xâm lược được nhắc đến làm đau từng trang viết. Có bài dẫn người đọc về Chiến khu Đ với hào khí của một thời gian lao mà anh dũng. Tác giả kể chuyện người thật, việc thật bằng cảm xúc thật khiến người đọc thòm thèm nghĩ về cuộc sống kháng chiến thần thánh đã qua: gian khổ nhưng oanh liệt, nghèo khổ mà văn minh.

Có bài viết kể về thành tích diệt Mỹ đầu tiên ở Nhà Xanh và tấm gương lâm liệt của những người chiến sĩ tử tù. Nhà Xanh là di tích lịch sử cách mạng cấp quốc gia ghi dấu trận đầu diệt Mỹ ngày 7-7-1959 (2 cố vấn Mỹ chết trận đầu tiên ở chiến trường Việt Nam). Có chiến sĩ hy sinh trong trận đánh, có người bị kết án tử hình vì liên quan đến trận đánh. Bài viết khắc họa giá trị đặc biệt của di tích lịch sử và tấm gương hy sinh của các chiến sĩ cách mạng góp phần tạo nên cuộc sống độc lập, tự do, hòa bình, thống nhất hiện nay; đồng thời gợi mở cho người đọc cảm nghĩ tự vẫn phải sống và làm việc sao cho xứng đáng với công lao và sự hy sinh của tiền nhân.

Đáng chú ý là loạt bài của nhiều tác giả từ nơi khác chuyển đến Biên Hòa - Đồng Nai sinh sống, học tập và trưởng thành. Bằng cảm xúc bình dị, hồn nhiên, các tác giả kể lại những nỗi niềm của mình trong quá trình chuyển cư đến Đồng Nai, học tập, hội nhập cộng đồng và phát triển theo lời mời gọi mở lòng:

*Nhà Bè nước chảy phân hai
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về.*

Cảm giác chung là buổi đầu nhiều gian nan, vất vả. Cuộc sống bắt đầu bằng nỗ lực vượt khó trong hoàn cảnh khó khăn, nghèo thiếu. Nhưng, ở vùng đất dễ sống này, chỉ trong một thời gian ngắn, cuộc sống được ổn định, các tác giả đều được nâng bước phát triển, đạt ước mơ. Có người từ miền Tây chuyển đến Biên Hòa, theo nghề dạy học, tưởng là tạm bợ, nhưng đến nay “bén rễ xanh cây” đã hơn 50 năm, trở thành công dân thâm niên của Biên Hòa. Tác giả cho rằng, điều đáng nhớ, đáng tri ân

ở vùng đất này là tấm lòng rộng mở, bao dung, nhân nghĩa của bà con láng giềng; đó là sợi dây kết nối giữa người với người, người với đất; cũng là nguyên nhân níu giữ tác giả với vùng đất.

Có người thành thật tỏ bày: từ xứ Thanh chuyển đến công tác tại Đồng Nai, hơn 30 năm công tác trong nghĩa tình sâu nặng. Đến tuổi nghỉ hưu, câu hỏi trăn trở: về quê hương xứ Thanh hay tiếp tục ở lại gắn bó với Đồng Nai? Cuối cùng, điều giữ chân tác giả ở lại quê hương thứ 2 Đồng Nai là sự mở lòng của đất và người ở xứ sở này chứ không phải do tiền lương hay mức sống.

Đọc các bài viết như nêu trên, mới hiểu thêm về câu “đất lành chim đậu”. Chim đậu lại, góp phần phát triển vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai là do điều kiện sống, do tình người, do giá trị văn hóa kết nối từ trái tim chứ không phải do mệnh lệnh hành chính.

Tổng kết cuộc thi, có bài được giải, có bài không, nhưng tất cả đều chiến thắng vì đã được trải lòng cùng Biên Hòa - Đồng Nai 320 năm. Một số bài được chọn đăng *Báo Đồng Nai*, hầu hết được biên tập hình thành tập sách nhỏ nhưng ý nghĩa rất lớn. Sau này, thời gian trôi qua, nghĩa tình đọng lại, tập sách này ắt là một trong những tài sản văn hóa của người Biên Hòa - Đồng Nai truyền lửa trong cộng đồng để kết tinh tinh hoa của quá khứ, hướng tới tương lai.

PGS.TS. Huỳnh Văn Tới

Tình nghĩa người Biên Hòa

Gia đình tôi không phải người gốc Đồng Nai. Ông nội tôi quê ở Hà Tĩnh, khoảng đầu thập niên 30 thế kỷ trước vào Đồng Nai làm việc ở Công ty cao su Xuân Lộc, còn bà nội quê gốc Nghệ An, vào thăm người cậu cũng làm ở sở cao su thế là quen với ông nội, 2 người nên duyên tại Long Khánh. Nhưng đó vẫn chưa là cơ duyên để gia đình tôi trở thành cư dân Đồng Nai.

Ông nội tôi là cán bộ tiên khởi nghĩa, tham gia cướp chính quyền ở Long Khánh và khi cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp, ông cùng một số công nhân cao su vào rừng lập làng kháng chiến, là tiểu đội trưởng du kích. Cuối năm 1946, làng bị quân Pháp tấn công bất ngờ, cả tiểu đội du kích 17 người bị bắt, chỉ có 2 người thoát được. Quân Pháp lừa hết cả làng ra chứng kiến cảnh hành hình đội du kích. Bà nội cùng với cha tôi - mới 6 tuổi, tận mắt nhìn thấy ông tôi bị chặt tay, bị bắn, bị đập xác xuống hồ chôn tập thể. Làng cũng bị đốt, những ngôi nhà tranh mới vừa mọc lên vào những ngày đầu kháng chiến cháy rừng rực trong lửa đỏ. Giặc Pháp xua hết dân - lúc đó chỉ còn phụ nữ và trẻ con ra khỏi làng.

Trong buổi chiều muộn, bà tôi gánh đôi giỏ một đầu là 2 người cô (một người 2 tuổi, người kia chưa giáp thôi nôi), đầu kia là cái mền cùng mấy bộ quần áo các con mà bà vợ kịp. Tất cả tài sản gia đình đã thiêu rụi trong trận đốt phá của quân Pháp. Ba tôi lẻo đẻo nắm một đầu giỏ đi theo bà, đến một khúc quanh mọi người không ai bảo ai quay lại nhìn lần cuối ngôi làng vẫn còn cuộn cuộn khói, rồi lại lầm lũi bước đi trong giá rét của ngày cận tết.

Bà tôi đem các con đến một xóm lao động ở Gò Vấp, vừa buôn gánh bán bưng nuôi con vừa thay ông nội hoạt động cách mạng với nhiệm vụ rải truyền đơn trong nội thành Sài Gòn. Rồi bà bị bắt, đưa ra tòa xét xử. Tòa tuyên án bà 1 năm tù, cho hưởng án treo nhưng trục xuất khỏi Sài Gòn. Linh mã tà áp giải bà và các con lên xe lửa, thả xuống ga Biên Hòa. Người góa phụ và 3 con nhỏ bơ vơ trên sân ga vắng, không một cái lặn lưng. Lại là một buổi chiều muộn...

Bà tôi hỏi thăm ngôi chùa gần ga xe lửa nhất, rồi dắt díu các con đến Thiên Long cổ tự ở xóm Chùa, sát bên đình Bình Trước (nay thuộc phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa) xin tá túc. Sư thầy trụ trì cảm cảnh mẹ góa con cô nên đồng ý cho bà tôi được ở tạm nơi chái bếp, còn cho mấy ký gạo sống qua những ngày đầu nơi đất mới. Từ đó, bà tôi tiếp tục buôn gánh bán bưng lo cho các con, tối về mượn ngọn đèn dầu nhà chùa dạy ba tôi học chữ. Ba tôi và các cô cũng nhờ hạt gạo, củ khoai, con cá của bà con lối xóm đùm bọc qua ngày.

Thấy ba tôi ham học, sư thầy hướng dẫn bà xin cho ba tôi vào học ở Trường tiểu học Nguyễn Du. Đốc học của trường lúc đó là thầy Hồ Văn Tam sau khi khảo sát trình độ đã cho ba tôi vào học thẳng ở lớp 2, mấy tháng sau thì chuyển lên lớp 3 chứ không phải qua từng lớp một như bây giờ. Nhà tôi, từ ở đậu chái bếp sau chùa chuyển sang thuê một nửa của ngôi nhà gần đó, rồi thuê hẳn nguyên căn nhà sau đó là mua đứt luôn của chủ cũ. Má tôi dạy ở Trường tiểu học Lân Thành gần nhà, bà nội thì có sạp bán hàng bông ở chợ Kỷ Niệm đối diện trường Ngô Quyền. Hằng đêm dưới ánh đèn dầu leo lét, má tôi và bà nội còn loay hoay làm mứt dừa, mứt me, bánh rế, đậu phộng ngào đường bỏ mỗi cho các nơi để ba tôi yên tâm đi học.

Từ ngôi nhà ván cũ, bà tôi xây nhà mới. Nhà tôi cũng mắc được đường dây điện, lần lượt có tivi, tủ lạnh, quạt máy cùng các thiết bị sinh hoạt gia đình khác. Má tôi sinh mấy đứa em sau thì gia đình đã có điều kiện thuê người giữ em, thuê người giúp việc. Đời sống ngày càng khấm khá, cả nhà tôi đã coi mình là người Biên Hòa.

Khoảng tháng 3-1975, chiến sự ngày càng gần Biên Hòa hơn. Có những đêm cả gia đình tôi không ngủ được vì tiếng đạn pháo ì ầm. Ba tôi muốn mang cả nhà ra nước ngoài, thậm chí gia đình tôi đã có được

thè lên máy bay trong một chuyến bay đưa người di tản. Nhưng bà nội tôi bảo: “Các con muốn đi thì cứ đi, má ở lại. Nơi này có xương máu của ba con, có ơn nghĩa của bà con cô bác, má hông bỏ được”. Đơn giản vậy thôi mà cả nhà tôi đã ở lại.

Bà nội, rồi ba tôi lần lượt qua đời. Đến lượt anh chị em chúng tôi tiếp tục gắn bó với vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. Trong những câu chuyện kể cho các con chúng tôi bao giờ cũng có chuyện ông nội hy sinh ở Long Khánh, chuyện bà nội được người dân xóm Chùa cư mang cùng với câu nói của bà nội: “Người Biên Hòa sống tình nghĩa lắm...”.

Thanh Thúy

(bài hướng ứng cuộc thi)

Từ dốc sỏi, tôi đi...

Cuối năm 1976, tôi từ Thanh Hóa lặn lội vào thăm người nhà ở sân bay Biên Hòa. Mới đến chiều hôm trước thì sáng hôm sau, người chị họ tên Hạnh rủ tôi dạo phố và thăm chợ. Gần trưa, trời nắng nóng, hai chị em “tay xách nách mang” nên gọi một xích lô chở về. Xe lên gần nửa dốc bỗng khựng lại. Bác xích lô nhảy xuống, tôi liền quay lại hỏi: “Sao vậy bác?”. Đưa cánh tay quạt mồ hôi nhễ nhại trên mặt, giọng bác hỏn hển: “Quãng này là Dốc Sỏi, đường dốc lại nhiều đá sỏi lôm chôm như cóc bò, cản bánh xe nên tui đạp hông nổi”.

Thấy vậy, chúng tôi liền bước xuống cùng bác đẩy xe ngược dốc. Nhìn hai bên đường phố, nhà cửa lưa thưa èo uột, mái tôn rỉ sét, mặt đường hẹp, đất bụi lẫn đá sỏi. Tôi bất chợt thốt lên: “Giữa thành phố, sao lại có tên đường là Dốc Sỏi và mặt đường thì xấu tệ?”. Bác xích lô nhìn tôi, giọng chậm rãi: “Chắc từ hồi khai sinh con đường, do dốc cao lại nhiều sỏi, nên dân gian gọi là Dốc Sỏi, riết rồi thành quen, chứ bây giờ con đường mang tên cụ Phan Đình Phùng”. Ngưng một lát, bác nói tiếp: “Trong nội ô Biên Hòa, quãng đường này có độ dốc cao nhất, từ Ngã Ba Thành qua Dốc Sỏi là vùng vành đai phi trường Biên Hòa. Trước giải phóng, Dốc Sỏi là điểm “nổi tiếng” về tệ nạn xã hội, như đi đêm, cướp giật, xì ke ma túy... Ban đêm nhiều người dân hồng dám qua đây một mình...”. Gần đến đầu dốc, bác đưa tay chỉ về phía ngôi chùa nép mình dưới bóng cây bồ đề: “Còn đây là chùa Cô Hồn, khởi thủy là cái miếu nhỏ thờ vong linh chín vị nghĩa sĩ Lâm Trung Trại đứng lên chống giặc Pháp vào năm 1916. Cuộc khởi nghĩa thất bại, họ bị giặc bắt, đem xử tử và vùi xác tại đây. Mấy năm sau, một số phật tử chung

tay xây dựng thành ngôi chùa thờ Phật, thờ chín vị nghĩa sĩ và vong linh những người vô gia cư...”.

Chia tay bác xích lô, vài hôm sau tôi tạm biệt Biên Hòa, nhưng câu chuyện về Dốc Sỏi của bác thì cứ ám ảnh trong tôi. Tám năm sau (1984), tôi chuyển công tác vào Đồng Nai, trở thành công dân của thành phố Biên Hòa. Một buổi chiều, tôi đạp xe đi thăm người bạn ở gần cổng sân bay. Gặp lại quãng đường Dốc Sỏi bỗng dưng tôi cảm thấy bồi hồi. Đường vẫn dốc vẫn bụi và đá sỏi, gió ù ù bên tai gợi lại câu chuyện buồn về Dốc Sỏi năm xưa...

Do tính chất công việc, tôi thường có những chuyến đi công tác về các vùng đô thị trong tỉnh. Thời bao cấp, cuộc sống nhiều khó khăn, các thị xã, thị trấn như Long Khánh, Long Thành, Định Quán, Trảng Bom... hầu hết nhà ở của người dân, trụ sở cơ quan, xí nghiệp đều thấp nhỏ, nghèo nàn, đường phố chật hẹp, lấm ổ voi, ổ gà, bụi mù và sỏi đá. Những hình ảnh đó cứ làm tôi liên tưởng đến Dốc Sỏi, ấn tượng buổi ban đầu khi tôi đến Biên Hòa.

Năm 1988, gia đình tôi được UBND tỉnh cấp cho căn hộ mới tại chung cư A42. Thế là từ đó, gần như ngày nào tôi cũng đạp xe qua Dốc Sỏi để đến cơ quan làm việc. Dốc Sỏi trong tôi trở thành một quãng đường thân thiết, khi chẳng may bị té xe, liền có người đến đỡ diu. Lúc giữa đường bất chợt trời đổ mưa, tôi tạt vào nương mình dưới mái che của một căn nhà không quen biết...

Từ khi đất nước thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện, bộ mặt cuộc sống không ngừng đổi thay. Và, Dốc Sỏi cũng thay da đổi thịt từng ngày. Tôi nhớ mãi cảm giác với niềm vui lâng lâng khi lần đầu tiên đạp xe trên quãng đường Dốc Sỏi vừa được mở rộng, trải nhựa phẳng lì, xe chạy bon bon chẳng còn lo cán phải sỏi đá. Rồi hai bên đường phố cứ lần lượt xuất hiện những nhà cao tầng mới xây bề thế. Nhà thờ Tin Lành và Trường tiểu học Lê Văn Tám cũng được xây mới, rộng rãi khang trang... Đặc biệt, chùa Bửu Hưng - nơi từng diễn ra hội nghị cán bộ Đảng chuẩn bị lãnh đạo nhân dân Biên Hòa nổi dậy giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám 1945 và năm 1979 được UBND tỉnh xếp hạng di tích, được đầu tư phục dựng tạo vẻ tôn nghiêm. Sự đổi thay đã làm cho người dân nơi đây không mấy ai còn gọi tên cũ “chùa

Cô Hồn”.

Đến nay, tôi vẫn có nhiều dịp cùng đồng nghiệp thực hiện những chuyến đi đến các đô thị mới. Dù khởi hành từ đâu, tôi vẫn có cảm giác như bắt đầu từ Dốc Sỏi. Bởi nơi đây đã tạo cho tôi ấn tượng để ghi nhận những đổi thay thần tốc và diệu kỳ sau hơn 30 năm đổi mới. Có thể nói: trong suốt chiều dài lịch sử 320 năm hình thành vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, chưa bao giờ có được sự đổi thay to lớn như vậy. Bộ mặt đô thị và nông thôn ở Đồng Nai mỗi ngày một thêm rạng rỡ.

Lê Hương Thơm

Ấn tượng với Cù lao Phố

Trước đây, khi chưa về công tác ở các tỉnh miền Đông Nam bộ, cái tên “Cù lao Phố” đã gợi lên cho tôi nhiều tò mò nên khi chính thức về Đồng Nai làm việc thì Cù lao Phố chính là địa danh đầu tiên tôi đã tìm đến. Và theo thời gian, đất và người Cù lao Phố đã cho tôi cơ hội để hiểu thêm về một vùng đất có thể được xem là cái “rốn” văn hóa của vùng đất Trấn Biên sau 320 năm hình thành và phát triển.

Một điểm đến hàng đầu về du lịch văn hóa

Từ trên cao nhìn xuống, Cù lao Phố được bao bọc bởi hai nhánh sông Cái (sông Đồng Nai) nổi bật lên với màu xanh mượt mà của cây cối, tương phản với một bên là Khu công nghiệp Biên Hòa 1 với những nhà máy san sát có tuổi đời đã hơn 40 năm và ở 3 phía là 3 cây cầu vững chãi bắc qua các nhánh sông là cầu Hiệp Hòa, Bửu Hòa và đặc biệt là cầu An Hào được khánh thành đúng vào dịp 30-4-2017. Nhìn từ xa hơn một chút thì ở một góc nhìn nào đó, Cù lao Phố chẳng khác nào bán đảo Thủ Thiêm của thành phố Hồ Chí Minh.

Ấn tượng đầu tiên chính là sự có mặt của các di sản văn hóa mang dấu ấn từ thời khẩn hoang, mở cõi đất phương Nam của triều Nguyễn còn giữ được ở Cù lao Phố. Đó là đền thờ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh nằm ngay bên sông khá thuận tiện cho thuyền bè ghé lại mỗi dịp lễ tết, nhất là ngày giỗ của Đức ông Lễ Thành hầu. Người dân địa phương vẫn duy trì được lễ giỗ ông vào tháng 5 âm lịch hằng năm, thu hút đông người dân và du khách tham gia, và từ rất lâu rồi đã là một trong những ngày lễ trọng của cư dân địa phương, nhất là với bậc cao niên. Gần đó là chùa Đại Giác, cũng là một chứng nhân của thời kỳ đầu

người Hoa đến lập ấp, để biến Cù lao Phố trở thành một thương cảng sầm uất cách đây hơn 300 năm. Gần hơn nữa là cây cầu Ghềnh - một trong những cây cầu sắt đầu tiên được người Pháp xây dựng trên tuyến đường sắt Bắc - Nam. Và còn có thể kể đến đình Bình Quang, chùa cô Hoàng Ân... nghĩa là chỉ cần quay tới quay lui, đi vài trăm mét là khách đã có thể bắt gặp để làm dày thêm trên hành trình khám phá mảnh đất Biên Hòa 320 năm.

Ấn tượng người cù lao

Nhưng gây ấn tượng mạnh hơn với tôi chính là những con người được sinh ra, lớn lên trên đất cù lao. Một trong số ấy là ông Lê Văn Chín nhà ở ngay đầu cầu Ghềnh (hay Gành theo cách gọi của dân địa phương), năm nay đã ngoài 80 tuổi. Thuở thiếu thời, con đường sắt với cây cầu sắt, dòng sông Cái với những chiều tắm sông luôn là những kỷ niệm khó quên trong ông. Bố ông Chín vốn là thợ sắt tham gia làm cầu Ghềnh trong thời gian đầu có kể lại rằng “xây cầu này hao lắm, nhất là khi làm các trụ cầu phải có vòng sắt bao lại, vào mùa nước có những hôm nước dâng, lũ về phải bơm nước ra, có khi công nhân bị ngạt mà chết”. Trước ngày 30-4-1975 thì ông đang làm trong Sân bay Biên Hòa với cấp hàm Chuẩn úy. Ông có người anh ruột tên Lê Văn Bính thời Pháp làm đốc học Bà Rịa sau đi tập kết và năm 1963 về lại Chiến khu Đ chiến đấu cho đến ngày đất nước hoàn toàn thống nhất.

Ông Chín nhớ lại: xưa nguyên thủy ở đây toàn ruộng lúa mênh mông, chưa có trường học nào, tui phải ra tới chợ Đồng học rồi thi trường tỉnh, dân thì rất ít - thời những năm 1946-1947 chỉ khoảng dưới 1 ngàn dân, còn thời tui còn nhỏ thì xung quanh chỉ có khoảng chục cái nhà, còn nữa thì toàn vườn tược, cây trái. Cầu Gành hồi đó cho xe lừa và ô tô đi chung ở giữa, xe đạp và người đi bộ đi ở hai bên, trong đó xe đạp đi phía bên phải và phải có người gác 2 đầu, giờ làm lại cầu Gành mới tiện hơn không phải gác, tĩnh thông cũng cao hơn”. Cũng nhờ có cây cầu An Hào mới mà giờ đây người dân như ông “đi thăm con gái ở Long Thành, đi cái rột là ra tới ngã tư Vũng Tàu”.

Dù không có bằng cấp gì cao siêu nhưng hiểu biết của ông về thời cuộc làm tôi ngạc nhiên và nhất là những ưu tư của ông về vận nước,

về phát huy sự thông minh, cần cù của người Việt trước xu thế toàn cầu hóa 4.0. Ông trầm trồ: Việt Nam mình chậm tiến bộ so với nhiều nước; đồ đạc, xe cộ sao không chế tạo mà toàn lắp ráp? Ông có một cô con gái làm giáo viên nên ông cũng lo “tụi nhỏ lương không đủ sống, không giữ được tinh thần khác trước đây tụi làm trong sân bay không phải lo gì cho vợ con, giờ thì gì cũng tiền”.

Chia tay nhau, tôi vẫn còn nhớ lời ví von của ông Chín: “Làm thầy thuốc nếu sai chết một người nhưng nếu làm chính trị có sai lầm thì chết cả ba thế hệ”. Ông mong sao đất nước mình cải tổ để phát triển nhiều hơn, giảm được tham nhũng để tương lai dân tộc mình tươi sáng hơn.

Văn Phong

THƯ VIỆN
TỈNH ĐỒNG NAI

202110C1VL 001790

CÓ MỘT BIÊN HÒA

yêu dấu trong tôi

Tôi không sinh ra ở Biên Hòa, quê cha đất mẹ cũng không phải ở Biên Hòa. Nhưng từ lâu lắm rồi, trong tâm thức của mình, thành phố có dòng Đồng Nai trong xanh chảy ngang qua đã là quê hương. Mảnh đất mà với bao người ở xa đến đều có chung cảm nhận tha thiết: “Khi ta ở chỉ là nơi đất ở. Khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn”.

Ngày ấy, tôi khoác ba lô từ Cà Mau đến với Đồng Nai vào một chiều cuối hạ. Ngoài hai mươi tuổi, tôi háo hức đi để thỏa ước mơ thời trai trẻ: “Làm trai cho đáng nên trai. Phú Xuân đã trải, Đồng Nai cũng từng...”. Biên Hòa đón tôi bằng cơn mưa xối xả, trắng trời trắng đất. Nơi đất lạ mà sao tôi thấy quá thân quen. Hai mươi lăm năm trước, Biên Hòa còn lưa thưa phố thị. Ngôi trường ngoại ô nơi tôi dạy học nằm bên con đường đất đỏ, học trò đến trường chân dính đầy bùn đất. Lớp tôi dạy giọng Bắc, giọng Trung, giọng Nam có cả. Học trò, đồng nghiệp, người mới quen, những tình thân đã làm vơi đi nỗi buồn xa xứ của tôi.

Nhớ lần đầu tiên đạp xe lòng vòng phố xá, gã trai quê mùa là tôi cứ lơ lơ, lơ lơ giữa lòng thành phố công nghiệp nhộn nhịp chiều tan ca. Mồ hôi thấm mệt những vòng xe, ghé quán cà phê bên sông ngồi hàng giờ ngắm những nhịp cầu Ghềnh mềm mại như dải lụa bắc ngang khúc sông Phố phía xa xa mà lòng băng khuâng khó tả. Biên Hòa đẹp hơn tôi tưởng tượng rất nhiều. Rồi chẳng biết tự bao giờ tôi đã yêu khúc sông Đồng Nai ấm áp nước này như mối tình đầu của tôi vậy. Để có đến hơn hai chục năm rồi tôi thích ngồi ở đây, thích nhạc Trịnh thả vào hồn mình

man mác. Thời học sư phạm, tôi đã được đọc tác phẩm của nhà văn nổi tiếng xứ Đồng Nai Lý Văn Sâm viết về khúc sông Phố thơ mộng, trữ tình này. Vậy nên lần đầu tiên chạm vào sông tôi ngỡ ngàng, ngỡ ngơ trước vẻ đẹp mượt mà như cô gái xinh xắn tuổi đang yêu. Dòng sông lúc xanh thẳm, lúc trĩu nặng phù sa, sóng nước dịu dàng, yên ả, lung linh sắc hồng buổi hoàng hôn. Có lẽ đất Đồng Nai ưu ái tôi nên chia tay trường ngoại ô còn nhiều dự định dang dở, tôi về một ngôi trường nằm bên dòng Đồng Nai lồng gió, mượt xanh cây trái đôi bờ...

Duyên nợ tình cờ khi một lần tôi đến chơi nhà bạn bên kia Cù lao Phố. Vùng đất in dấu chân những người xưa đi mở cõi, nơi phố xá tấp nập, nơi ngày xưa có thương cảng sầm uất vào loại bậc nhất Nam bộ... Miền quê yên bình lặng lẽ giữa bên này là đô thị sôi động, hối hả và bên kia sông là khu công nghiệp nhộn nhịp tiếng máy giờ vào ca. Hương bưởi, hương cau, hương lúa ngọt ngào đất cù lao và cô thôn nữ Hiệp Hòa đã quyến luyến tôi ngày trở lại để em không phải ngóng trông, đợi chờ mòn mỏi như câu thề hẹn hôm nào: “Gái Đồng Nai - nét na ngoan hiền. Anh có thương em thì thương cho thật dạ. Đừng để em buồn như trái sầu riêng. Sông Đồng Nai nước menh mông. Nhớ anh em chỉ biết đứng trông sang bờ...”. Gần hai chục năm tôi đã là người Cù lao Phố và nơi đây đã như quê tôi vậy. Ở đó tôi có người yêu thương, nơi các con tôi cất tiếng khóc chào đời. Ở đó tôi có bạn bè thân thiết và có những người yêu tôi tha thiết. Và ở đó, tôi có sâu nặng những ân tình âm áp...

Hai mươi lăm năm tôi đã yêu Biên Hòa đến da diết. Tôi yêu những con đường thành phố tím ngắt bằng lăng những buổi chiều hạ nắng cháy tràn con phố. Màu hoa mênh mang ấy đã đóng đầy ký ức một thời trai trẻ của tôi. Ngay bạn tôi tí tắp miền Trung mới một lần vào đất Biên Hòa đã mê mẩn giữa bằng lăng rộn ràng sắc tím. Bạn đã bị sắc hoa quyến rũ như lần đầu tình cờ gặp cô gái hồn nhiên tuổi đôi mươi. Tôi yêu lắm những cái tên đã là máu thịt hơn ba trăm năm: Sông Phố, cầu Ghềnh, Bến Gỗ, Cù lao Phố, Chợ Đồn... Bạn bè tôi ghé thăm cứ đòi cho bằng được món nem nướng, bánh canh đầu cá Chợ Đồn, bánh tét, bánh ít Cù lao Phố. Cái hương vị trăm năm cứ níu giữ tâm hồn những người khách dù chỉ một lần chạm ngõ đất Biên Hòa. Người nơi xa đã vậy huống hồ tôi đã gắn bó bao năm với thành phố bé nhỏ này.

Đất Biên Hòa đã nâng đỡ, cho tôi rất nhiều: nghề dạy học, viết văn, làm báo, gia đình và những người bạn thân. Bảy nhiều năm gắn bó đã đủ để yêu thương, đủ để đất hóa tâm hồn, đủ để gọi là quê hương. Và tôi sẽ dùng chân ở thành phố đầy ấp tình đất, tình người này, bởi đã có một Biên Hòa yêu dấu trong tôi!

Đào Hồng Khởi

DI TÍCH

đình Xuân Lộc chùa Xuân Hòa

*Dù ai đi khắp mọi miền
Hẹn ngày lễ hội Kỳ yên lại về
Về cội di tích vẻ vang
Lưu danh sử sách khắp vùng gần xa
Về thăm Long Khánh quê nhà
Thăm đình Xuân Lộc thăm nhà võ ca
Viếng ngôi cổ tự Xuân Hòa
Cầu cho gia đạo cửa nhà bình yên.*

Thị xã Long Khánh được biết đến với nhiều di tích lịch sử được công nhận và xếp hạng, trong đó có cụm di tích lịch sử văn hóa Đình Xuân Lộc - Chùa Xuân Hòa (do được xây dựng liền kề với nhau). Đây là di tích cấp tỉnh theo Quyết định số 82 QĐ-UBND, ngày 28-3-2008 của UBND tỉnh Đồng Nai, được rất nhiều người quan tâm, nhất là người dân địa phương.

Đình Xuân Lộc tọa lạc trong một khuôn viên rộng, bằng phẳng với nhiều cây cổ thụ, cây ăn trái rợp bóng quanh năm như bơ, mít, sung... Nhìn tổng thể, đình Xuân Lộc có kiến trúc hình chữ Tam với nhà võ ca, chánh điện và hậu điện tiếp nối nhau. Bên cạnh chánh điện là nhà khách và miếu Ngũ hành nương nương...

Tương truyền, xưa kia nhân dân quanh vùng đều đến đình để lấy nước giếng này về dùng vì nước trong và có vị ngọt. Cạnh giếng nước là cây

sung cổ thụ trồng từ năm 1932 đến nay vẫn xanh tốt và trĩu quả, biểu tượng cho sự sung túc của làng.

Đình là nơi sinh hoạt cộng đồng và cũng là nơi dân làng Xuân Lộc - Long Khánh gửi gắm niềm tin, tâm linh của mình. Ngày nay, đình Xuân Lộc vẫn còn gìn giữ được bản sắc phong Thần - một giá trị văn hóa mà ít làng Nam bộ còn lưu giữ được. Đây là những giá trị văn hóa vô giá của cụm di tích để lại cho các thế hệ hậu bối.

Chùa Xuân Hòa có kiến trúc dạng chữ Tam với tiền điện, chánh điện và nhà hậu tổ nối tiếp nhau. Cổng chùa mở quanh năm để phật tử đến lễ phật và vãng cảnh chùa. Đặc biệt, cổng tam quan chùa là một kiến trúc tuyệt đẹp, gồm 4 cột cái đường kính 30cm, cao 5m và 4 cột quân cao 4m bằng gỗ cẩm xe đỡ lấy mái ngói âm dương tiêu đại. Giữa phố phường nhộn nhịp, cổng chùa vẫn tồn tại, sừng sững với những hàng cột trầm mặc, mái ngói rêu phong, tạo thành một điểm nhấn kiến trúc cổ kính và uy nghiêm.

Khoảng sân rộng của chùa trồng nhiều cây, từ cổ thụ cho đến các loại hoa kiểng. Trên nền sân trắng xi măng điểm những bông sứ vương lại sau cơn gió trưa hè hay cơn mưa bất chợt. Đặc biệt, khi mùa Xuân sang, sân chùa lại tràn ngập trong sắc mai vàng rực rỡ của đất trời phương Nam. Mùa nào hoa đây, trong sân có tượng Quan Thế Âm Bồ tát uy nghiêm đứng dưới gốc tùng xanh mướt, hai bên có đôi Tiên đồng - Ngọc nữ theo hầu. Bên phải sân chùa có tháp xây bằng xi măng cao tới 10m, hình lục giác đều mỗi cạnh 2m.

Tương truyền xưa kia các tượng Phật, tượng Bồ tát... bị hư hỏng, rụng gãy thì không vứt đi mà được đem vào tháp này lưu giữ, do đó bà con thành kính gọi là “Tháp Phật”. Mặt hướng tây của tháp thờ tượng Phật Di lặc với nụ cười ung dung mang lại cảm giác khoan thai cho du khách thập phương khi đến lễ chùa. Trải qua hàng trăm năm với biết bao sự đổi thay của lịch sử, nhưng chùa Xuân Hòa vẫn lưu giữ được bản sắc của một ngôi chùa làng. Chùa làng vẫn còn đó, vẫn giữ trong mình những nét trang nghiêm, cổ xưa, là một giá trị tiêu biểu là nét độc đáo cho văn hóa làng trong lòng đô thị ở Nam bộ trong quá trình đô thị hóa ngày nay.

Qua hồi cố của các nhân chứng, Đình Xuân Lộc - Chùa Xuân Hòa chính là địa điểm ghi dấu nơi diễn ra cuộc họp quyết định khởi nghĩa và bàn

bạc kế hoạch giành chính quyền của quân dân Long Khánh - Xuân Lộc trong Tổng khởi nghĩa mùa Thu năm 1945. Trên bình diện địa phương, đây là một giá trị lịch sử hết sức quan trọng, góp phần làm sáng tỏ nhiều sự kiện lịch sử trong phong trào Cách mạng Tiền khởi nghĩa của quân và dân Xuân Lộc - Long Khánh.

Sau khi thực dân Pháp tái chiếm nước ta, Đình Xuân Lộc - Chùa Xuân Hòa trở thành cơ sở hoạt động của cách mạng. Nhờ số lương thực do phật tử cúng, chùa đã dự trữ và cung cấp cho bộ đội. Đặc biệt, trụ trì chùa khi ấy là nhà sư Ký Thừa cùng đệ tử là nhà sư Ba Sậy và ông Quản Bé (tên thật là Trần Văn Thiệt - một trong những người đã tham gia cuộc họp quyết định khởi nghĩa đêm 27-8-1945). Khi cơ sở bị lộ, địch khám xét thấy chùa có chứa vũ khí (lựu đạn) nên cả 3 người bị bắt, tra tấn dã man nhưng đều giữ vững khí tiết, không hề khai báo nên đã bị địch chặt đầu thị uy, xác bỏ xuống giếng lạng trên đường vào mật khu Bảo Vinh. Những đóng góp của các nhà sư tại chùa Xuân Hòa đã được Đảng, quân đội và nhân dân ghi nhận.

Hôm nay, đứng trước cụm di tích lịch sử Đình Xuân Lộc - Chùa Xuân Hòa tôi cảm thấy tự hào vì đã được sống trên mảnh đất Long Khánh, nơi có nhiều di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng cấp quốc gia và cấp tỉnh, nhiều công trình văn hóa được xây dựng. Những giá trị văn hóa ấy đã góp phần tô đậm thêm cho di sản văn hóa, ghi dấu công lao của bao thế hệ tiền nhân được bảo tồn đến hôm nay.

Phạm Vũ Thanh Quyên

Bên dòng sông tôi yêu...

“Man mác dòng sông Đồng Nai êm trôi, nghe tiếng hò ơ chiều vàng mênh mông”. Ca từ và giai điệu bài hát Dòng sông Đồng Nai (nhạc Trương Quang Lục, lời Xuân Sách) thật dịu dàng, tha thiết mà lại đượm buồn khiến tôi bồi hồi...

Tôi yêu Biên Hòa - Đồng Nai bắt đầu từ tình yêu với dòng sông. Trong mắt tôi, sông Đồng Nai hiền hòa cả khi nước chảy liu riu hay trong cơn mưa bong bóng, cả khi dữ dội lũ về, sóng vỗ bờ oàm oạp. Sinh thời, nhà văn Hoàng Văn Bôn gọi nó là “con sông linh thiêng”, bởi nó dâng hiến phù sa không mệt mỏi, tạo nên những xóm ấp trù mật, hình thành một vùng văn hóa đặc sắc, hun đúc nên tâm hồn, khí phách người Đồng Nai. Hơn ba thế kỷ thăng trầm, dòng sông in bóng quá khứ vàng son lẫn nước mắt của bao thế hệ từng sống, làm lụng, sinh con đẻ cái, đánh đuổi giặc ngoại xâm, mở mang bờ cõi.

Cù lao Phố một thời phồn thịnh “mái ngói tường vôi, lầu cao quán rộng... ghe thuyền lớn ở biển và ở sông đến đậu neo, có những sà lan liên tiếp nhau” rồi lụi tàn vì tao loạn. Ba trăm năm sau, thương cảng xưa thức dậy với sức mạnh Phù Đồng, trở thành đô thị Biên Hòa sầm uất, tập nập màu áo thợ, những khu công nghiệp bề thế, những đại lộ vươn ra mọi hướng. Ven sông bát ngát những trang trại “nông thôn mới” với cà phê, tiêu, điều, sầu riêng, măng cụt... Nhưng dù rũ bỏ lớp áo cũ sòn thời quá vãng, trong không gian xanh bóng cây, Cù lao Phố vẫn bảo toàn những giá trị vĩnh hằng của vùng đất Phật. Còn đó 3 di tích lịch sử cấp quốc gia, 1 di tích cấp tỉnh, 11 ngôi đình, đền lưu giữ sắc phong của nhà Nguyễn, 40 ngôi mộ hợp chắt. Còn đó những lễ hội đua thuyền rộn ràng trên sông

khi mùa xuân về.

Những vườn bưởi Tân Triều vẫn trĩu quả, vị ngọt phù sa làm nên hương vị thanh tao, khó nơi nào sánh kịp. Người thợ gốm vẫn miệt mài bên bàn xoay với dáng ngồi cần mẫn đến nao lòng, vô vàn sản phẩm tinh tế đã từ làng gốm ven sông tỏa đi khắp thế giới. Đây đó vẫn hiện diện những ngôi mộ lỗ rỗng như tổ ong - nhắc nhớ nghề “chài đá ong” độc nhất vô nhị ở Biên Hòa. Cầu An Hào như cánh tay nối hai bờ sông xanh ngắt thay cho con đò mong manh ngày nào, nhưng cái tên Bến đò An Hào vẫn hằn trong ký ức người Biên Hòa. Những địa danh Văn Miếu Trấn Biên, Hiệp Hòa, Nhứt Hòa, Bình Quới, làng đá Bửu Long, rạch Lò gốm... vẫn làm tôi bồi hồi vì kết tụ bề dày lịch sử và tinh túy của vùng đất phương Nam. Ngược lên thượng nguồn, nơi dòng sông như chú ngựa hoang tung bồm qua lô xô đá dựng, rừng Cát Tiên vẫn xanh ngời bên những xóm ấp của đồng bào Mạ, Stiêng, Chơ ro ấm nồng mùi khói bếp. Và Chiến khu Đ như chấm son rực rỡ trên bản đồ tỉnh Đồng Nai đón du khách đến tìm hiểu, thưởng ngoạn “đại bản doanh” của những người đã làm nên huyền thoại trong hai cuộc kháng chiến vệ quốc...

Sông Đồng Nai, con sông thơ, sông nhạc với sóng nước menh mang kỳ vĩ cũng là nguồn cảm hứng vô tận, là đề tài và chất liệu dồi dào cho văn học, nghệ thuật. Những vui buồn trầm tích bên sông thành huyền sử Chuyện tình bên thác Trị An, dệt nên giai điệu bài hát Trị An âm vang mùa xuân ngày nhà máy thủy điện Trị An phát điện lần đầu, làm triệu con tim vỡ òa hạnh phúc. Sẽ mãi là điều bí ẩn khi một khúc sông “ngắn chẳng tày gang” đã sinh ra nhiều tướng lĩnh kỳ tài, nhiều tác giả của những “tuyệt bút” tiêu biểu cho văn chương đẹp và lạ xứ “Đồng Nai khoai củ”. Đó là Bình Nguyên Lộc tài hoa với Đò dọc, Nhốt gió, là chiến binh huyền thoại Huỳnh Văn Nghệ làm thơ trên lưng ngựa, là Lý Văn Sâm huyền bí Truyện đường rừng, là Hoàng Văn Bôn của những thiên tiểu thuyết đậm chất sử thi về Miền đất ven sông... Tôi từng ngang qua quê hương các văn tài trên con thuyền du lịch bông bênh, tâm hồn ngập tràn sự ngưỡng mộ nhiệt thành của kẻ hậu sinh đối với bậc tiền bối. Trên đầu tôi nắng gió ngạt ngào hương vị phù sa, dưới chân tôi là dòng sông thao thiết chảy...

Ai đó bảo tôi, đặc sản của Đồng Nai là... lịch sử. Lịch sử của những chiến công ghi tạc bằng những tượng đài tráng lệ, lịch sử của đất đò

bazan và rừng cao su, lịch sử của những làng nghề, của tiếng chuông nhà thờ gióng giả ngân vang mỗi chiều, của mái cong đình chùa đền miếu, lịch sử của sự dung hợp những sắc màu văn hóa và của tinh thần bao dung nghĩa hiệp nước sông trong chảy lộn sông ngoài. Thương người xa xứ lạc loài đến đây... Và còn vô vàn những điều khác khiến cho Biên Hòa - Đồng Nai trở thành xứ sở của hội tụ, giao hòa, của khát vọng bay cao bay xa... Biết bao điều quý giá đã hình thành, kết tụ bên dòng sông Đồng Nai xinh đẹp, để hôm nay tôi yêu mảnh đất này như yêu nơi chôn nhau cắt rốn của mình...

Hoàng Ngọc

BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI trong tôi

Biên Hòa, Đồng Nai sắp tới sẽ kỷ niệm 320 năm hình thành và phát triển. Vùng đất này đã trải qua biết bao nhiêu thăng trầm cùng lịch sử mới có ngày rục rờ như hôm nay. Tuy mới gần bó được ba năm nhưng dấu ấn Biên Hòa - Đồng Nai trong tôi đã vô cùng sâu sắc.

Khí hậu nơi đây được thiên nhiên ưu đãi khi quanh năm dường như mát mẻ, nó không có cái rét run người như ở Bắc bộ quê tôi, hay cái nóng như thiêu như đốt trên 40°C của đất Sài Gòn. Điều đó làm cho con người sinh sống nơi đây luôn cảm thấy dễ chịu khỏe khoắn và yêu đời. Tôi hạnh phúc và thầm biết ơn với những gì mảnh đất này mang đến cho tôi - một con bé miền biển Bắc bộ nhỏ bé và ngây ngô. Nơi đây cho tôi một căn nhà nho nhỏ với một mái ấm gia đình hạnh phúc cùng chồng và cậu con trai lém lỉnh.

Dân cư ở đây rất đa dạng. Cũng chính vì thế mà ẩm thực và văn hóa nơi đây vô cùng hấp dẫn và phong phú. Có quán ăn thiên về vị mặn của người miền Bắc, vị cay nồng của người miền Trung, có quán ăn vị ngọt béo cho người miền Nam và miền Tây, có món ăn hài hòa cả hai vị mặn ngọt cho người miền ngoài vào đây đã lâu năm. Về đêm dưới ánh đèn điện sáng choang của thành phố mọi thứ trở nên nhộn nhịp, dường như mọi người đã quên hết đi một ngày tất bật lao động và học tập mệt mỏi với những tiếng cười giòn tan và sáng khoái.

Chạy xe khám phá Biên Hòa những ngày đầu mới đến, tôi nhận ra rằng mảnh đất này rất đa dạng về văn hóa tín ngưỡng. Có xóm đạo

Công giáo tại khu vực Hồ Nai. Khu vực này dọc hai bên đường chỉ khoảng mười mấy mét lại có một nhà thờ đẹp đẽ và yên bình... Không những thế, mảnh đất Biên Hòa cũng là nơi có nhiều Phật tử sinh sống, với nhiều ngôi chùa và đình nổi tiếng như: Chùa Ông, Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, Chùa Đại Giác, Đình Bình Quan, Đình Bình Quới... Vô tình đi qua đây vào buổi chiều, hàng loạt tiếng chuông vang lên làm cho tôi gợi nhớ về quê nhà. Ngoài ra còn có cả đạo Tin Lành, đạo Hòa Hào, đạo Cao Đài...

Ngày còn nhỏ khi còn ở quê tôi hay nghe câu “Cao su đi dễ khó về/ khi đi trai tráng khi về bưng beo”. Thế mà không hiểu sao hàng loạt thanh niên từ nam tới nữ cứ rủ nhau vào Đồng Nai, trong đó có cả hai người chị gái của tôi. Bây giờ thì tôi đã hiểu Đồng Nai ngày nay đã khác xưa. Đồng Nai có tiềm năng to lớn về phát triển kinh tế. Đây cũng là trung tâm công nghiệp quan trọng của cả nước, có Khu công nghiệp Biên Hòa I, Khu công nghiệp Biên Hòa II, Khu công nghiệp Amata, Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Khu công nghiệp Long Thành... càng ngày càng phát triển, thu hút giới đầu tư cả trong lẫn ngoài nước.

Việc mua sắm cũng trở nên dễ dàng hơn bao giờ hết khi hàng loạt hệ thống Trung tâm thương mại, siêu thị lớn của BigC, Co.op Mart, Vincom Plaza, Mega Market, Lotte... xuất hiện tại đây. Ở đây cũng có khá nhiều chợ truyền thống nổi tiếng như chợ Biên Hòa, chợ Tân Hiệp, chợ Long Bình... với đủ thứ mặt hàng từ dân dã đến những mặt hàng xa xỉ. Dù bạn ở bất kỳ vùng miền nào khi tới chợ nơi đây bạn vẫn cảm nhận được không khí và hương vị quê nhà trong đó.

Tuy con trai còn nhỏ nhưng cũng như bao bậc làm cha làm mẹ khác, tôi đã suy nghĩ về việc học tập văn hóa của con mình. Nhưng chẳng còn gì đáng lo nữa khi mà Biên Hòa - Đồng Nai bây giờ có đầy đủ các trường học cho các cấp bậc, từ công lập tới dân lập, với đội ngũ giáo viên hùng hậu và chất lượng. Giáo dục được chú trọng hàng đầu, kỹ năng mềm hay kỹ năng cứng đều được đưa vào giảng dạy. Các trung tâm Anh ngữ, tin học, các lớp bơi lội, võ truyền thống, võ hiện đại, hát múa được mở ngày càng nhiều giúp các con phát triển toàn diện cả về tri thức cũng như thể chất và tâm hồn.

Hãy đến đây! Chắc chắn bạn sẽ có một kỳ nghỉ tuyệt vời khi được

tận hưởng không khí mát mẻ trong lành, những món ăn ngon nổi tiếng (gỏi cá, cơm gà cá mặn, gà hấp bưởi, bưởi Tân Triều, mít tố nữ Long Khánh), những dịch vụ cao cấp luôn sẵn sàng, và đặc biệt là bạn được chiêm ngưỡng vẻ đẹp nên thơ nhưng cũng không kém phần kỳ vĩ của các khu du lịch nổi tiếng nơi đây. Điện hình như Khu du lịch Bửu Long phong cảnh non nước hữu tình, núi non hòa quyện vào nhau tạo nên một thể thống nhất hài hòa làm say đắm lòng người. Khu du lịch Vườn Xoài, Vườn quốc gia Cát Tiên, thác Giang Điền, núi Chúa Chan, đá Ba Chồng, suối Mơ... Hay khu di tích lịch sử Văn miếu Trấn Biên cho ta cảm giác uy nghiêm tĩnh mịch của lối kiến trúc mái vòm độc đáo biểu tượng cho truyền thống học tập, hào khí và văn hóa của người Việt.

Mỗi lần có dịp trở về nơi chôn nhau cắt rốn của mình, tôi lại thấy trong lòng nao nao, cảm giác một nỗi nhớ cồn cào trào dâng trong lòng về mảnh đất mà mình đã chọn lựa để gắn bó tới cuối hành trình cuộc đời. Tôi yêu quê hương tôi và cũng như vậy tôi yêu mảnh đất này, Biên Hòa - Đồng Nai hào hùng và ấm áp như vòng tay của những người mẹ không bao giờ khuất.

Dung Nguyen

BIÊN HÒA

Những địa danh lưu dấu

Tôi sinh ra và lớn lên ở thành phố Biên Hòa - một thành phố được hình thành và phát triển đã 320 năm, đang vươn mình phát triển theo nhịp sống của thời đại; và cũng được xem như trung tâm kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh Đồng Nai.

Thành phố Biên Hòa nơi có mảnh đất thân thương đã nuôi tôi lớn khôn bằng những hạt gạo trắng thơm; nơi có những ngôi trường như Trường tiểu học Nguyễn Du, Trường THCS Trần Hưng Đạo, Trường THPT Ngô Quyền tôi đã từng học thưở nhỏ, đây là những ngôi trường đã đào tạo ra nhiều lớp học trò mà nay trong số đó đã trở thành những người tài giúp ích cho tỉnh Đồng Nai trong nhiều lĩnh vực. Biên Hòa còn có Trường cao đẳng Sư phạm Đồng Nai (nay là Trường đại học Đồng Nai) và Trường cao đẳng mỹ thuật trang trí Đồng Nai (ngày trước gọi là Trường Bá nghệ Biên Hòa); đây là những ngôi trường mà suốt mấy chục năm qua đã đào tạo ra nhiều nhà sư phạm cũng như nhiều nghệ nhân tài hoa trong ngành gốm sứ, điêu khắc, đồng, hội họa... cho tỉnh.

Thành phố Biên Hòa cũng có nhiều di tích lịch sử cách mạng như Tòa Bố Biên Hòa (nay là trụ sở khối cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai), nhà lao Tân Hiệp.... Nhà Bảo tàng Đồng Nai nằm ở trung tâm thành phố Biên Hòa, nơi còn lưu giữ nhiều hình ảnh, kỷ vật của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong cuộc chiến chống thực dân, đế quốc, và nhất là trong chiến dịch đại thắng mùa xuân 1975 giải phóng hoàn toàn miền

Nam, thống nhất đất nước. Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Đồng Nai cũng nằm trong thành phố Biên Hòa được tọa lạc tại một khu đất yên tĩnh, nơi mà mỗi năm vào những ngày lễ, tết lãnh đạo tỉnh, thành phố cùng đông đảo các ban ngành đoàn thể quân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thường đến thắp hương tưởng niệm tri ân những anh hùng liệt sĩ đã ngã xuống trong cuộc chiến chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc.

Thành phố Biên Hòa là một trong những địa phương trên cả nước có lập khu Văn miếu - Văn miếu Trấn Biên - để tôn vinh những giá trị về văn hóa - giáo dục của cả dân tộc nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng. Tại đây có gian thờ Đức Khổng Tử, Chủ tịch Hồ Chí Minh, các danh nhân văn hóa lỗi lạc của đất nước và vùng đất Nam bộ. Những năm gần đây Văn miếu Trấn Biên ngày càng được phục dựng hoàn thiện thêm nhiều hạng mục, nên mỗi năm càng thu hút lượng khách đến tham quan nhiều hơn. Phần đông người đến tham quan Văn miếu Trấn Biên đều có chung nhận xét là rất ấn tượng về quần thể kiến trúc, cảnh quan đẹp ở đây; vì vậy du khách từ khắp nơi đến Biên Hòa không thể không ghé vào thăm khu Văn miếu Trấn Biên. Sau khi thăm viếng khu Văn miếu Trấn Biên nếu muốn vui chơi giải trí, du khách có thể đến khu du lịch Bửu Long cách khu văn miếu không xa để thư giãn cùng với những trò chơi thú vị mà khu du lịch đã đầu tư thời gian qua. Biên Hòa cũng là địa phương đứng đầu của tỉnh tập trung các khu công nghiệp lớn như Biên Hòa 1, Biên Hòa 2, Amata... chuyên sản xuất các loại máy móc, các mặt hàng gia dụng, thực phẩm tiêu dùng. Và theo thời gian, các siêu thị lớn như Co.opmart, Mega Market, BigC, Lotte... cũng lần lượt khai trương để đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân Biên Hòa và du khách từ xa đến tham quan thành phố.

Về ẩm thực, Biên Hòa cũng có gần như đầy đủ các món ăn ngon từ các vùng miền trong cả nước. Do dân nhập cư từ những tỉnh thành trong cả nước những năm gần đây đến Biên Hòa ngày càng đông, nên những món ăn đặc trưng của vùng miền cũng lần lượt đi theo họ đến Biên Hòa; và một trong những món ăn nổi tiếng thường được khách du lịch, bạn bè quốc tế nhắc đến khi thưởng thức ẩm thực ở Việt Nam cũng như ở Biên Hòa - Đồng Nai đó là phở. Biên Hòa bây giờ cũng không thiếu những quán phở Bắc do chính tay người Bắc nấu.

Thành phố Biên Hòa có con sông Đồng Nai cung cấp nguồn nước sinh hoạt cho người dân thành phố và một số vùng lân cận chảy quanh. Tôi thích những ngày cuối tuần được ngồi nhâm nhi một ly cà phê cùng bạn bè trong một quán cạnh bờ sông, ngắm nhìn con sông Đồng Nai dòng nước lững lờ trôi thảnh thơi mang theo những đám lục bình với những bông hoa tím bông bênh trên mặt nước.

Tôi tự hứa với lòng mình sẽ sống thật xứng đáng là một công dân mẫu mực của thành phố Biên Hòa; cũng cho tôi được nhắn nhủ với các bạn trẻ là công dân của thành phố Biên Hòa là các bạn hãy đem hết nhiệt huyết trái tim cùng đôi bàn tay và khối óc để làm tốt mọi công việc mà xã hội cần để cùng chung tay xây dựng một thành phố ngày càng giàu đẹp hơn sao cho thành phố Biên Hòa luôn xứng đáng là một trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, du lịch... hàng đầu của tỉnh Đồng Nai.

Mai Tấn Định

BIÊN HÒA

Nơi đất lạ thành quen

Tôi - cô gái đến từ mảnh đất miền Trung quanh năm nắng cháy. Ấu cũng là cái duyên khi vừa tốt nghiệp đại học đã tìm đến xin việc và may mắn được nhận vào công tác trong ngành văn hóa của tỉnh Đồng Nai từ năm 2008. Tôi chính thức có duyên lần nọ với mảnh đất Biên Hòa - Đồng Nai kể từ ngày ấy.

Tính đến nay, tôi công tác trong lĩnh vực văn hóa của tỉnh vừa tròn 10 năm (2008-2018). Đó cũng chính là cơ hội để tôi được đi thực tế ở hầu khắp các huyện, thị xã Long Khánh, các phố phường của thành phố Biên Hòa; được đến từng di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh; từ đình, đền, chùa, miếu đến nhà thờ, nhà cổ, hang động... Được tận mắt chứng kiến và trải nghiệm trong các lễ hội dân gian của cộng đồng các dân tộc đang sinh sống trên mảnh đất này.

Thật thấy yêu và thích thú lắm vì điều đó. Đi để học hỏi, đi để trải nghiệm, để mở rộng tầm nhìn về thế giới xung quanh và đi để phát triển bản thân... Cũng chính vì lẽ đó mà có một ngày tôi chợt nhận ra rằng: hầu như đa số những công thần của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai đều không phải được sinh ra và lớn lên tại đây. Tôi đã giống họ ở điểm này chăng?

Tôi bắt đầu tìm hiểu và thấy rằng: Thật đúng vậy. Có một Nguyễn Hữu Cảnh đến từ quê hương Quảng Bình, vâng mệnh chúa Nguyễn vào kinh lược vùng đất phương Nam năm 1698, đặt bản doanh tại Cù lao Phố, chiêu nạp an dân, ổn định bờ cõi... để rồi từ đó ghi tạc trong lòng dân công lao to lớn của ông, được nhân dân tôn thờ tại đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, lập

mộ huyền táng để tưởng nhớ. Hay có một Trần Đại Độ cũng từ quê hương Quảng Bình, đương thời làm Ký lục Trấn Biên, là một vị quan thanh liêm, chánh trực, trọng nghĩa khí đã chém những kẻ lộng quyền hại dân, tự nhận hình phạt với triều đình, được nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai tôn kính, yêu thương hết mực.

Và còn đó đức ông Trần Thượng Xuyên - vị tướng tài ba đến từ Trung Hoa sang nước Việt năm 1679, lập nên thương cảng Cù lao Phố vang danh một thời, cùng đức ông Nguyễn Hữu Cảnh dẹp loạn biên cương, được triều đình ghi nhận, nhân dân kính trọng, tôn thờ trong di tích đình Tân Lâm (phường Hòa Bình, TP. Biên Hòa).

Một Nguyễn Tri Phương sinh ra tại Thừa Thiên - Huế, có một phần cuộc đời gắn liền với vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai; đã lập chốt chặn, phòng thủ, cản đá trên sông Đồng Nai để ngăn chặn tàu thực dân Pháp năm 1861. Ông bị thương và mất ở Hà Nội nhưng nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai ghi nhớ công ơn, tạc tượng thờ, đưa vào thờ tại đình Mỹ Khánh (đền thờ Nguyễn Tri Phương) ngày nay.

Còn với Trịnh Hoài Đức - gốc gác là người Phúc Kiến, Trung Hoa. Ông là người tài đức vẹn toàn, được vua tin yêu, quần thần ngưỡng vọng. Dù ở chức quan cao cực phẩm nhưng Trịnh Hoài Đức vẫn sống giản dị, thanh cao, chỉ biết quên mình lo việc ích nước, lợi dân. Về phương diện văn hóa, Trịnh Hoài Đức là nhà thơ, nhà viết sử lỗi lạc hàng đầu của thời Nguyễn. Ông đã để lại cho hậu thế một kho tàng thơ văn và các công trình nghiên cứu đồ sộ như: Gia định thành thông chí, Cần Trai thi tập... Công trình khảo cứu Gia Định thành thông chí là bộ địa lý học - lịch sử giá trị trong kho tàng thư tịch cổ của nước ta, ghi lại đầy đủ nhất, toàn diện nhất diện mạo xứ Đồng Nai - Gia Định trong thời kỳ khai phá, lập nghiệp của cư dân Việt...

Còn đó biết bao những người con gái, con trai đến từ mọi miền của đất nước cùng tụ hội về và chọn đất Biên Hòa - Đồng Nai làm nơi an cư, lập nghiệp. Họ cùng với nhân dân nơi đây chiến đấu, chống giặc trong thời chiến và say mê lao động, sản xuất trong thời bình.

Hay cho câu ca dao của Đồng Nai rằng:

*“Đến đây thì ở lại đây
Bao giờ bén rễ xanh cây thì về”*

Lời mời gọi ấy có từ lâu lắm rồi. Cái tình người Biên Hòa - Đồng Nai gửi cả vào trong câu ca dao ấy. Hôm nay, Biên Hòa - Đồng Nai tự hào là tỉnh có ngành công nghiệp phát triển, trở thành đô thị loại 1, đời sống của nhân dân được nâng lên rõ rệt.

Còn với tôi, tấm gương của các bậc cha anh đi trước đã tạo cho bản thân thêm niềm tin, sức mạnh và nghị lực để tiếp tục sống, học tập và cống hiến trên mảnh đất này. Biên Hòa - Đồng Nai giờ đây đã trở thành quê hương thứ hai của tôi. Nơi đất lạ thành quen, nơi chơ che, bao bọc những người con xa xứ.

Huỳnh Nga

BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI

Tình cuối tình đầu

Cho đến bây giờ tôi vẫn băn khoăn tự hỏi Biên Hòa - Đồng Nai, vùng đất ấy có gì mà sao lại níu chân nhiều người đến thế?

Ngay từ ngày còn bé xíu, cái tên Đồng Nai đã khiến cho tôi tò mò. Mang cái háo hức hoài nghi đó đi hỏi người lớn, cái nhận được là câu trả lời “Cái con bé này hỏi vớ vẩn. Thì nó vậy đó, ai biết tại sao”.

Tôi không chịu thua, sục sạo khắp nơi để tìm câu trả lời.

Đồng Nai, cái tên có tự “ngày xưa, ngày xưa” cho đến hôm nay vẫn chưa hạ hồi phân giải. Chỉ cần gọi tên đã nghe mệnh mệnh com êm gạo ấm, bát ngát tươi xanh bốn mùa no đủ, phóng khoáng vô ngần sông cũng thật hiền lành chất phát như chính con người vùng đất nơi đây.

Cách đây hai mươi năm, ngày đầu tiên tôi đặt chân đến Biên Hòa - Đồng Nai, học ở Trường cao đẳng mỹ thuật trang trí Đồng Nai. Ngôi trường không “sang” nhưng ra trường ai cũng có được việc làm đúng ngành nghề đào tạo, còn gì vui hơn khi ta đi trọn những đam mê, năng khiếu của mình. Có phải chăng hợp duyên thì gặp. Tôi cũng như trường, chọn một lối đi riêng. Lòng rộn ràng vui khi đi giữa phố phường nhộn nhịp, dù nơi này chẳng phải quê hương.

Biên Hòa - Đồng Nai không quá ồn ào như các thành phố công nghiệp khác, cũng chẳng lặng lẽ như xứ Quảng quê nhà. Biên Hòa vừa đủ để mọi người nhìn nhau đều thân thuộc nhưng cũng đủ rộng lớn để lạc mất một người vừa thấp thoáng nơi xa khi các công trình đang hồi hả thi công.

Mà cũng thật lạ. Chẳng phải ngày đầu tiên mình đến Biên Hòa, sao lòng không thôi náo nức tựa ngày xưa? Không thôi mơ về trở lại tuổi mười tám, nụ hôn tình đầu được gửi trao cùng sóng nước Bửu Long. Cái duyên kỳ ngộ của chàng trai Biên Hòa dễ thương, tốt bụng rap người trên xe đạp chở con bé nhà quê xứ Quảng, bị lạc đường, ngỡ ngác giữa ngã ba Tam Hiệp khi địa chỉ nơi đến đã thất lạc nơi nào. Lúc trí nhớ bảo nhà bác tôi đang cần tìm đến đâu đó ở cạnh trường Ngô Quyền, hình như lúc thì gần đường ray xe lửa chạy ngang. Trong lúc lo lắng mình ngần dãi nước mắt, còn kẻ “xui rủi” kia không chỉ gồng chân nơi bàn đạp chạy qua, chạy lại vòng vèo các con hẻm quanh trường Ngô Quyền không dưới chục lần, mồ hôi ướt đầm lưng áo, miệng vẫn không ngớt trấn an khi thấy giọng mình sũng nước sau lưng.

Chẳng biết vì chàng là thủ khoa của trường kiến trúc nên mình cũng gắng vươn lên cho bằng bạn bằng bè, hay nhờ tấm bia khắc sâu “Hiền tài là nguyên khí quốc gia” nơi Văn miếu Trấn Biên mà kỳ học nào hai tên cũng tranh nhau không nhất thì nhì. Mà cũng có thể là nhờ cha ông tổ tiên phù trợ mà lũ học trò chúng tôi đến đây “gạo bài” bao giờ cũng nhớ lâu, nhớ kỹ. Đã bao lâu rồi, đôi liên đôi trên cột nhà ở gian thờ tôi vẫn nhớ như in:

*“Nguyễn Hữu Cánh định nghiệp Trấn Biên
Lớp lớp anh tài giang lục tỉnh
Võ Trường Toàn mở trường Gia Định
Đời đời sĩ khí nổi tam gia”*

Hai mươi năm, ngày quay trở lại nhìn dọc ngó ngang Biên Hòa - Đồng Nai vẫn đang thi công, thiết kế. Đâu đâu cũng thấy công trình dựng xây. Quốc lộ 1K với ổ gà lõm khòem ngày nào đã trở thành con đường Nguyễn Ái Quốc, con đường dài nhất, đẹp nhất vắt ngang qua thành phố Biên Hòa. Dù ngày xưa đã rất quen khi ngày nào tình đầu của mình cũng cộc cạch đón đưa đi về suốt chục năm ròng rã. Thế mà nay vẫn ngỡ ngàng trước sự đổi thay như quen mà sao lạ. Cờ và hoa, nắng và gió, sương và mây quện vào hòa sắc bốn mùa trên một cung đường. Nhớ ngày xưa, mỗi sớm mai đi trên con đường này, mình chả bao giờ dùng đến khẩu trang, cứ thế mà hít căng lồng ngực ngọn gió tinh khiết của yên lành ban mai.

Biên Hòa - Đồng Nai mảnh đất với mình có biết bao kỷ niệm. Nơi cho mình tình yêu và nghề nghiệp để rồi bao nhiêu lần mình đã ra đi, dù chẳng phải là nơi chôn nhau cắt rốn nhưng bon chen đã đời khắp nơi một hồi rồi cũng quay trở lại Biên Hòa - Đồng Nai. Thế mới biết cuộc sống không làm nên những chia xa lâu dài, chỉ có ta tự mình làm mất nhau trong tâm tưởng. Để rồi đôi khi mình ngồi bàn thần tự hỏi: Ta và Biên Hòa - Đồng Nai, ai người cho, ai kẻ nhận? Để bao lâu rồi ta vẫn muốn gắn bó cùng nhau? Biết làm sao khi tình đầu cũng là tình cuối mình gửi lại nơi này chẳng thể phôi phai.

Võ Thị Lệ Thủy

BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI

Thời hoa lửa

Trải qua 320 năm, trên mảnh đất thiêng, hào khí Đồng Nai với những nhịp trống xung trận hào hùng vẫn còn vang vọng. Dòng máu và khí phách của con cháu Lạc Hồng vẫn đỏ tươi chảy trong tim với biết bao lớp người Đồng Nai ra đi theo tiếng gọi của non sông, để rồi họ lạc quan với gian khổ, với tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, có những người ra đi mãi mãi không bao giờ trở về: “Tuốt gươm không chịu sống quỳ/ Tuổi xuân chẳng tiếc, sá chi bạc đầu”.

Từ những năm tháng khai hoang mở cõi, đến khi đất nước còn trong khói lửa chiến tranh, nhân dân còn khổ cực, lầm than dưới ách đô hộ của bè lũ cướp nước và bán nước. Chính những người con của mảnh đất Đồng Nai anh hùng đã tạo nên hào khí Đồng Nai anh dũng, với những chiến công vang dội đi vào lịch sử của dân tộc. Truyền thống đó đã vươn lên một tầm cao mới, làm nên những trang sử hào hùng của mảnh đất Đồng Nai - miền Đông gian lao mà anh dũng, thật kiên cường bất khuất, thật giản dị mà cao đẹp.

Chắc hẳn, trong mỗi chúng ta đều có những cảm nhận riêng về truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai. Riêng bản thân tôi là lớp thanh niên được tôi luyện trưởng thành dưới bầu trời Xã hội chủ nghĩa bình yên và tươi đẹp của Tổ quốc, tôi thầm biết ơn cha anh đã soi rọi tấm gương đầy nhuệ khí của tuổi thanh xuân trên mỗi chặng đường, mỗi cuộc hành trình dù lắm thác ghềnh chông gai. Từ trong khói lửa đạn bom đầy máu và nước mắt, nhân dân Đồng Nai luôn hiên ngang